

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc miễn học phí cho sinh viên**  
**HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, ngày 03/09/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng Trường Đại học Cần Thơ ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ; Nghị quyết số 181/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết 185/NQ – HĐT ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Cần Thơ;*

*Căn cứ hồ sơ xin miễn, giảm học phí của sinh viên;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Miễn học phí cho **26** sinh viên Đại học Cần Thơ có tên sau đây là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo:

*(Danh sách đính kèm)*

**Điều 2.** Thời gian miễn học phí **học kỳ 2, năm học 2025-2026**. Mức học phí miễn, giảm được căn cứ theo số tín chỉ quy định trong khối lượng chương trình đào tạo của Trường và quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Thời gian sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung sẽ không được tính miễn, giảm học phí.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Chánh Văn phòng Trường Đại học Cần Thơ, các Trưởng phòng: Công tác Sinh viên, Đào tạo, Kế hoạch và Tài chính và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.CTSV.

**KT.HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Hải**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**ĐẠI HỌC CẦN THƠ                      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số: 959/QĐ-ĐHCT, ngày 12 tháng 03 năm 2026 của Hiệu trưởng Đại học Cần Thơ)

| I. Dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo |          |                      |          |                                             |
|----------------------------------------|----------|----------------------|----------|---------------------------------------------|
| TT                                     | MSSV     | Họ và tên            | Lớp      | Đơn vị                                      |
| 1                                      | B2200125 | Trần Lâm Thanh Trúc  | NN2208A1 | Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm        |
| 2                                      | B2300202 | Triệu Thị Như Ý      | DA2308A2 |                                             |
| 3                                      | B2302476 | Kim Sô Sa Phô        | DA2366A1 |                                             |
| 4                                      | B2205891 | Thạch Ly Na          | DI22V7A1 | Trường Công nghệ thông tin & Truyền thông   |
| 5                                      | B2405383 | La Kim Anh           | DI24D1A1 |                                             |
| 6                                      | B2205397 | Vưu Nhật Đình        | FL22Z8A1 | Khoa Ngoại ngữ                              |
| 7                                      | B2205432 | Vưu Nhật Yên         | FL22Z8A1 |                                             |
| 8                                      | B2403091 | Huỳnh Thị Diễm Sương | HG2463A1 | Khoa Luật                                   |
| 9                                      | B2300920 | Danh Thị Thu Diệu    | KT2320A1 | Trường Kinh tế                              |
| 10                                     | B2409678 | Ngô Gia Nghi         | KT24W4A3 |                                             |
| 11                                     | B2501269 | Lâm Phương Du        | KT2520A2 |                                             |
| 12                                     | B2407781 | Trần Lâm Thanh Mai   | ML24U3A2 | Khoa khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn |
| 13                                     | B2303016 | Sa Ny Sesch          | NN2373A2 | Trường Nông nghiệp                          |
| 14                                     | B2303020 | Chau Thai            | NN2373A2 |                                             |
| 15                                     | B2304476 | Chau Sóc Phiệp       | NN23S1A2 |                                             |
| 16                                     | B2503641 | Son Trần Tuyết Trâm  | NN2567A2 |                                             |
| 17                                     | B2207387 | Son Hoàng Dũ         | TN22Y8A1 | Trường Bách khoa                            |
| 18                                     | B2304334 | Đồ Thị Mỹ Nhiên      | TN23D5A2 |                                             |
| 19                                     | B2308194 | Huỳnh Bạc Liêu       | TN23Y8A1 |                                             |
| 20                                     | B2406888 | Danh Ngọc Mỹ Nhân    | TN24T4A1 |                                             |
| 21                                     | B2407150 | Trần Châu Tuấn       | TN24T6A1 |                                             |
| 22                                     | B2303263 | Đào Trần Anh Duy     | TS2382A1 | Trường Thủy sản                             |
| 23                                     | B2304556 | Thạch Lâm Anh        | TS23S2A2 |                                             |
| 24                                     | B2400602 | Huỳnh Kim Chi        | TS2413A1 |                                             |
| 25                                     | B2501345 | Son Thị Trúc Mai     | ST2520A1 | Khu Sóc Trăng                               |
| II. Dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo    |          |                      |          |                                             |
| TT                                     | MSSV     | Họ và tên            | Lớp      | Đơn vị                                      |
| 1                                      | B2307598 | Néang Puth Trí       | FL23X1A2 | Khoa Ngoại ngữ                              |

Danh sách có **26** sinh viên./.